

Số: 437/QĐ-CTHADS

Thanh Hóa, ngày 27 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2022
của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 496/QĐ-BTP ngày 31/03/2022 của Bộ Tư pháp về việc ban hành quy định phân cấp, ủy quyền quản lý tài chính, tài sản, mua sắm hàng hóa, dịch vụ, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và đầu tư công Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022 của Tổng cục Thi hành án dân sự ngày 19/9/2023;

Căn cứ quyết toán thu chi ngân sách năm 2022 của đơn vị;

Xét đề nghị của phòng Kế toán trưởng HCSN – Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa (theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, Kế toán trưởng HCSN và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

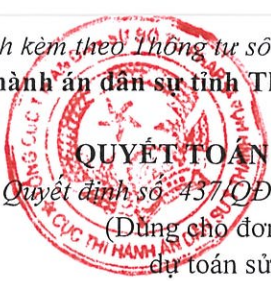
- Như Điều 3
- Lưu :VT, TCKT

CỤC TRƯỞNG


Hoàng Văn Truyền

Đơn vị: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa

Chương:



QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 437/QĐ-CTHADS ngày 27/9/2023 của Cục trưởng CTHADS tỉnh Thanh Hóa)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Ghi chú
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			-	
I	Số thu phí, lệ phí			-	
1	Lệ phí			-	
	Lệ phí...			-	
	Lệ phí...			-	
2	Phí			-	
	Phí thi hành án	137.712.306	137.712.306	-	
	Phí ...			-	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại			-	
1	Chi sự nghiệp.....			-	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			-	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			-	
2	Chi quản lý hành chính			-	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	418.361.000	418.361.000	-	Số chi gồm cả phí được điều hòa
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			-	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước			-	
1	Lệ phí			-	
	Lệ phí...			-	
	Lệ phí...			-	
2	Phí			-	
	Phí thi hành án	38.464.000	38.464.000	-	
	Phí ...			-	
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước			-	
I	Nguồn ngân sách trong nước			-	
1	Chi quản lý hành chính			-	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	7.600.769.000	7.600.769.000	-	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.165.654.800	1.165.654.800	-	
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề			-	
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			-	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	66.100.000	66.100.000	-	
3	Nguồn địa phương hỗ trợ			-	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			-	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	820.000.000	820.000.000	-	